

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- + Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.
- + Tên công trình: Đoạn đường dốc sinh Thôn Đắc Lang đoạn từ đầu dốc đến nhà ông Nhượng

+ Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Quảng Khê.

+ Quy mô gói thầu:

- Loại đường: Đường GTNT loại B (Theo TCVN10380;2014)
- Cấp công trình : Cấp IV.
- Vận tốc thiết kế : $V_{tk} = 15\text{Km/h}$.
- Tải trọng tính toán thiết kế : 2.5T
- Chiều dài tuyến đường: $L = 1429.62\text{ m}$.

7.2. Giải pháp thiết kế kết cấu.

Trên cơ sở tuyến đường hiện trạng, nhu cầu đi lại của người dân, báo cáo khảo sát đã được nghiệm thu, tiến hành thiết kế với các nội dung chủ yếu như sau:

7.2.1. Bình đồ:

- Bình đồ tuyến theo tim đường hiện hữu điều chỉnh cục bộ hướng tuyến tại các đoạn đường cong không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về cấp hạng đường thiết kế.

- Bình đồ hướng tuyến bám hiện trạng tuyến, Bình đồ thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường.

- Các nút giao được thiết kế là nút giao đồng mức, dạng đơn giản.

7.2.2 Trắc dọc:

a) Nguyên tắc thiết kế:

- Trắc dọc tuyến phải thỏa mãn yêu cầu cho sự phát triển bền vững của khu vực, phù hợp với sự phát triển quy hoạch của các khu dân cư hai bên tuyến.

- Kết hợp hài hòa với các yếu tố hình học của tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phương tiện và người điều khiển, giảm thiểu chi phí vận doanh trong quá trình khai thác.

- Kết hợp hài hòa các yếu tố cảnh quan, các công trình kiến trúc trong khu vực tuyến đi qua.

b) Giải pháp thiết kế:

- Trắc dọc được thiết kế chủ yếu theo phương pháp đường bao và kết hợp với phương pháp đường cắt đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường giao thông nông thôn loại B (theo TCVN 10380:2014). Cục bộ một số đoạn tuyến có điều kiện địa hình khó khăn, độ dốc dọc lớn thiết kế độ dốc dọc giảm 1 cấp so với cấp thiết kế chung của tuyến (cấp C - Miền núi), độ dốc dọc $i_d \leq 15\%$ nhằm hạn chế đào đắp, tận dụng tối đa khối lượng nền đường, lớp cấp phối tự nhiên và giảm kinh phí đầu tư, đồng thời thiết kế các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho các đoạn tuyến này.

7.2.3. Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 4,0m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 3,0m$;
- Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 0,5 \times 2 \text{ bên} = 1,0m$;
- Dốc ngang hai mái nền đường là $i = 3\%$. Lề = 4% ;
- Độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 3\%$; và $i_{lề} = 4\%$;
- Nền đường thiết kế rộng $4,0m$, với taluy đào là $1/1$, taluy đắp $1/1,5$. Mặt đường thiết kế rộng $3,0m$, dốc ngang hai mái 3% .

7.2.4. Nền đường:

- Đối với nền đường đắp: Lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$;
- Xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp:
 - + Khi nền tự nhiên có dốc ngang $i < 20\%$, đào bỏ lớp hữu cơ với chiều sâu đào $20cm$ rồi đắp trực tiếp.
 - + Khi nền tự nhiên có dốc ngang tự nhiên $20\% < i < 50\%$, đào thành bậc cấp với bề rộng mỗi cấp $B=2m$ trước khi đắp nền đường.
- Đối với nền đường đào và nền đường không đào không đắp: Lu xử lý nền đường đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$ trong phạm vi $30cm$ tính từ đáy áo đường xuống;

- Hệ số mái dốc ta luy nền đường đào $1/1$; mái dốc ta luy nền đắp $1/1,5$.

7.2.5. Kết cấu mặt đường: Thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới như sau:

- + Mặt đường BTXM đá 1×2 M250 chiều dày $16cm$.
- + Lớp giấy dầu cách li;
- + Móng CPDD dày $12cm$ lu lèn độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$;
- + Nền đường đắp lu lèn $K_{yc} \geq 0,95$ đối với chiều dày $30cm$ tính từ đáy KCAD, nền đường đào lu tăng cường $K_{yc} \geq 0,95$.

7.2.6. Lề đường:

- Lề đường cấp phối thiên nhiên, đầm chặt $K_{yc} \geq 0,95$;
- Bạt lề, dọn cỏ.

7.2.7. Thiết kế tại vị trí giao nhau.

- Nút giao dân sinh được thiết kế vượt nối nút giao đảm bảo đoạn chuyển tiếp và an toàn giao thông.

7.2.8. Thiết kế hệ thống thoát nước:

- Đào khơi thông rãnh thoát nước bằng máy đào đối với các đoạn rãnh bị đất vùi lấp, tiết diện rãnh hình thang sâu 0.4m tính từ vai nền đường hoàn thiện, đáy rộng 0.4m, mái dốc taluy trong 1/1, mái dốc taluy ngoài 1/1.

7.2.9. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông:

- Tận dụng lại hệ thống an toàn giao thông.

(Chi tiết cụ thể xem bản vẽ thiết kế).

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày kể từ ngày khởi công

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình trong vòng 60 ngày kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Toàn bộ công việc thi công xây lắp, nghiệm thu, thí nghiệm, an toàn lao động, quản lý chất lượng xây dựng ... phải tuân thủ các yêu cầu của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình; nếu có tiêu chuẩn nước ngoài áp dụng vào công trình thì được chỉ định rõ trong hồ sơ thiết kế, nhà thầu chỉ áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Đối với các công tác khác không có trong quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì nhà thầu có ý kiến bằng văn bản để cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

Nhà thầu bắt buộc phải tuân thủ đúng theo các quy định về quản lý chất lượng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các tiêu chuẩn đã quy định cho công trình này. Nhà thầu phải nêu cụ thể các tiêu chuẩn quy phạm sẽ áp dụng để thực hiện gói thầu này.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Sẽ được chi tiết trong kế hoạch thực hiện chi tiết gói thầu do Nhà thầu lập và được Chủ đầu tư phê duyệt trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Nhà thầu phải thực hiện đúng theo kế hoạch thực hiện chi tiết gói thầu và tuân thủ các chỉ dẫn trong Đề cương giám sát Thi công xây dựng được Chủ đầu tư chấp thuận, Chủ đầu tư phê duyệt.

Về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà thầu phải tuân thủ đúng Đề cương giám sát được Chủ đầu tư chấp thuận/ Chủ đầu tư phê duyệt.

- Tổ chức quản lý công trường: Nhân sự, thông tin liên lạc
- Các biện pháp bảo đảm an toàn, ổn định cho các công trình hiện hữu
- Tổng mặt bằng thi công
- Các biện pháp cho các công tác thi công chủ yếu.

a) Tiếp nhận mặt bằng công trình.

Sau khi tiếp nhận được thông báo trúng thầu, nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp đến bên mời thầu để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo quy định.

Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b) Biển báo thi công.

Công trình được vây quanh bằng hàng rào, nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ, phía công ra vào có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được bên mời thầu và giám sát thi công đồng ý.

c) Các công trình tạm.

Các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công như nhà bảo vệ; ban chỉ huy điều hành và phục vụ y tế; nhà vệ sinh hiện trường được thu dọn hàng ngày đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; kho chứa ximăng; kho chứa vật tư, thiết bị, trạm trộn bê tông, bể nước thi công; bãi chứa vật liệu được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng; khu lán trại nhà ở công nhân; hệ thống điện nước phục vụ thi công.

d) Cấp điện thi công.

Nhà thầu tự liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để mua điện phục vụ thi công. Trong trường hợp nguồn điện không cấp được điện cho công trường, nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục. Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

đ) Cấp nước thi công.

Nhà thầu phải liên hệ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng.

Thoát nước

Trên mặt bằng thi công, nhà thầu bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp.

e) Đường thi công.

Nhà thầu tự làm đường tạm phục vụ quá trình thi công (nếu cần thiết)

g) Thông tin liên lạc.

Nhà thầu cần liên hệ đạt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại khu công trường để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

h) Các biện pháp khác

Biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

Biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại hiện trường và bố trí lao động, bậc thợ cho các công việc thực hiện tại công trường phù hợp với tiến độ.

Biện pháp tổ chức quản lý chất lượng thi công.

Biện pháp tổ chức quản lý và vệ sinh môi trường và các điều kiện an toàn lao động, an toàn cháy nổ, chống ngập úng.

Nhà thầu phải ký hợp đồng với các cơ quan quản lý các công trình ngầm, nổi, các công ty quản lý hệ đường, chính quyền địa phương cử cán bộ theo dõi giám sát và nghiệm thu bàn giao khi hoàn thành thi công các hạng mục đi qua hoặc liên quan đến các công trình ngầm, nổi đó.

Hàng ngày người điều hành công trường của Nhà thầu phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng máy móc thiết bị thi công, thí nghiệm, công nhân. Kế hoạch này phải giao cho Đội trưởng, Tổ trưởng, nhóm thi công và phải giao cho Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát. Cuối ngày người điều hành công trường phải ghi kết quả thực hiện công việc trong ngày vào nhật ký.

Khi kết thúc thi công một công việc, hạng mục Nhà thầu phải đưa đầy đủ các số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký để theo dõi.

Nhà thầu cần cung cấp danh sách cán bộ, công nhân để Chủ đầu tư xét duyệt, đăng ký tất cả thiết bị máy móc và phương tiện thi công với Chủ đầu tư mới được đi vào công trường thi công.

Lán trại, kho xưởng, đường công vụ, vị trí cửa ra vào công trường phải thông qua Chủ đầu tư trước khi thực hiện thông qua bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, giám sát chất lượng thi công tại công trường đảm bảo thi công đạt chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

Vật tư thiết bị đưa vào công trình phải đảm bảo các tính năng, yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và đáp ứng được theo các yêu cầu tiêu chuẩn của Việt Nam hiện hành

3.1. Yêu cầu về chủng loại vật tư, thiết bị:

Tất cả các chủng loại vật tư vật liệu của công trình theo yêu cầu của thiết kế, khuyến khích các nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trình. Các loại vật liệu phải có chứng từ chứng minh

nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn, vật tư vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu cho công trình nhà thầu có thể khai thác từ nguồn nào nếu nhà thầu thấy nguồn cung cấp có lợi và phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của thiết kế và HSMT.

Vật liệu khác: Phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn quy chuẩn xây dựng Việt Nam, phù hợp đồng bộ với vật liệu chính do nhà sản xuất cung cấp.

Bảng yêu cầu về vật liệu cung cấp cho công trình: Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu về thông số kỹ thuật, về nguồn gốc xuất xứ chỉ là hướng dẫn, nhà thầu có thể khai thác từ các nguồn gốc khác tương đương;

- Bảng yêu cầu về hàng hóa, thiết bị chính cung cấp cho công trình: Nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị chính, về nguồn gốc xuất xứ chỉ là hướng dẫn, nhà thầu có thể khai thác từ các nguồn gốc khác tương đương;

1	Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật	Nêu rõ TCVN hiện hành
2	Bê tông nền đường	Nêu rõ TCVN hiện hành
3	Đá các loại	Nêu rõ TCVN hiện hành
4	Cát	Nêu rõ TCVN hiện hành
5	Nhựa đường	Nêu rõ TCVN hiện hành

(Ngoài các tiêu chuẩn áp dụng nêu trên, nếu nhà thầu có đề xuất áp dụng các loại vật liệu, vật tư, thiết bị áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật của nước ngoài khác hoặc không có trong tiêu chuẩn trên nhưng có trong hồ sơ thiết kế phải đảm bảo cao hơn các tiêu chuẩn yêu cầu nêu trên hoặc cao hơn các tiêu chuẩn của Việt Nam hiện hành có liên quan và trong hồ sơ được duyệt).

3.2. Yêu cầu thiết bị thi công:

a) Máy móc sử dụng cho thi công:

- Lập danh mục tất cả máy móc mà nhà thầu dự kiến sử dụng để thi công cho gói thầu với các thông tin cơ bản sau:

- Loại máy móc, thiết bị.
- Mã hiệu.
- Công suất.

- Đặc tính kỹ thuật chính.
- Chất lượng thiết bị hiện tại (tự đánh giá).

Thuyết minh sơ bộ về khả năng đáp ứng mức độ cơ giới hoá, tự động hoá của các thiết bị của nhà thầu đưa vào nhằm nâng cao chất lượng và tiến độ gói thầu.

b) Máy móc thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng:

- Lập danh mục các máy móc, thiết bị mà nhà thầu dự kiến sử dụng để đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm với các thông tin cơ bản cho từng thiết bị giống như máy móc thi công.

- Nêu rõ tên các phòng thí nghiệm xây dựng LAS được nhà thầu lựa chọn để tiến hành thí nghiệm cần thiết.

Tất cả các loại vật tư, vật liệu sử dụng trong công trình phải tuân theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành

Nhà thầu phải có bảng chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính dùng cho gói thầu theo bảng phân biểu mẫu của HSMT.

Trong trường hợp Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát phát hiện vật tư - thiết bị đưa vào công trình không đảm bảo quy cách chất lượng, không đúng nguồn cung cấp đã báo cáo với Chủ đầu tư...nhà thầu bị coi là vi phạm hợp đồng. Mỗi lần vi phạm nhà thầu phải đưa ngay số vật tư, thiết bị đó ra khỏi công trường. Nếu vi phạm đến 3 lần, Chủ đầu tư có quyền hủy bỏ hợp đồng với nhà thầu.

Trình tự thi công, lắp đặt và vận hành thử nghiệm, an toàn các vật tư, thiết bị của công trình tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành theo quy định. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy trình thi công, lắp đặt vận hành thử nghiệm của nhà sản xuất.

Ngoài các danh mục vật tư cơ bản phải áp dụng, nhà thầu có thể đề xuất thêm các vật tư khác theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc vật tư không có trong hồ sơ thiết kế thì không bắt buộc áp dụng

4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường; An toàn lao động, ATGT; Phòng, chống cháy, nổ.

Công trường xây dựng phải thực hiện những quy định về vệ sinh và an toàn lao động theo TCVN 5308-91, an toàn điện TCVN 4086-95, và Quy chuẩn xây dựng - 1996.

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm làm tránh tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc. Những biện pháp phòng ngừa gồm nhưng không hạn chế ở những biện pháp sau:

- Chuẩn bị phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường

- Nghiêm cấm việc làm ảnh hưởng đến cây cối hoặc phá hoại cây cối, hệ thực vật xung quanh công trường.

- Thực hiện đổ đất đúng nơi quy định, hạn chế mức thấp nhất việc tập kết vật liệu tại công trường gây cản trở hoạt động của chính nhà thầu khác trên công trường.

- Có biện pháp giảm thiểu khí thải hay khói của các thiết bị và các hoạt động khác trên công trường.

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc gây chấn động, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường làm việc xung quanh.

Nếu các biện pháp của nhà thầu chưa thích hợp hoặc chưa đạt hiệu quả như yêu cầu, bên mời thầu sẽ đưa ra các biện pháp và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp phòng ngừa đó bằng kinh phí của nhà thầu.

Kết thúc công trình: Trước khi kết thúc công trình Nhà thầu phải có trách nhiệm thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm, sửa chữa những chỗ hư hỏng của đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, nhà công trình xung quanh ... do quá trình thi công gây ra theo đúng thoả thuận ban đầu hoặc theo quy định của Nhà nước.

Công trường phải được che chắn chống bụi và vật rơi từ trên cao, chống ồn và rung động quá mức TCVN 3985:1999, phòng chống cháy TCVN 3254 - 89, an toàn nổ TCVN 3255 - 86 trong qua trình thi công.

Nhà thầu phải tự lo chỗ ở, lán trại tạm cho công nhân bên ngoài công trường.

Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực công trường và lân cận, phải tuân theo những quy định an toàn của Nhà nước và Địa phương nơi thi công.

Nhà thầu phải tuân theo những biện pháp vệ sinh an toàn lao động và những chi tiết về những tiêu chuẩn và pháp quy do cơ quan có thẩm quyền ban bố về việc này.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải báo hiệu ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm phải có đèn báo hiệu, những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm và phải tính sẵn trước đề phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.

Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ.

Nhà thầu phải theo địa điểm Chủ đầu tư chỉ định tự lo chuẩn bị thiết bị vệ sinh, sau khi hoàn thành công trình phải cho làm vệ sinh tẩy uế khôi phục lại nguyên trạng.

Nhà thầu phải thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường, tất cả các vật liệu thải cùng phế thải vệ sinh công trình phải tập kết ở vị trí quy định và đưa ngay ra khỏi công trình trong từng ngày.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.

Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ đầu tư làm việc thường xuyên tại hiện trường.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải thường xuyên chú ý tuân thủ những quy định pháp quy gây thiệt hại cho môi trường công cộng do cơ quan có thẩm quyền ban hành (bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định phòng chống ô nhiễm không khí, quản chế tiếng ồn, phòng chống ô nhiễm nước, xử lý phế thải và những chi tiết thi hành của nó) nếu vi phạm quy định sẽ dẫn tới bị phạt hoặc chịu trách nhiệm về bồi thường, tất cả do nhà thầu chịu trách nhiệm và không liên quan tới Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải tự xin thỏa thuận biện pháp thi công khi thi công trên đường đang khai thác, nếu không có nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.

Ban Chỉ huy công trường phải trực thường xuyên tại công trường, chịu trách nhiệm thực hiện bản Hợp đồng này. Nhà thầu gửi bản danh sách cán bộ, nhân viên của công trường cho Chủ đầu tư để theo dõi, nếu có thay đổi phải hội ý và xin ý kiến với Chủ đầu tư trước đó 5 ngày. Người lãnh đạo cấp Công ty của nhà thầu phải tới tham dự cuộc họp bàn bạc trên hiện trường và tại văn phòng của Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu, tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi bất lương khác, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

Tất cả cán bộ công nhân của nhà thầu trong khi thừa hành công tác phải giữ vệ sinh, gọn gàng ngăn nắp trên hiện trường, những vật liệu công cụ và vật liệu phế thải không được tùy tiện vứt bừa bãi mà phải bỏ vào thùng rác.

Ngoài những vấn đề đã nêu ở trên, nhà thầu phải tuân theo những quy định hiện hành về quản lý công trình của những cơ quan có thẩm quyền.

*** Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu.**

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng TCVN 5308 :1991.

Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- **Trách nhiệm về ATGT của Nhà thầu.**

Đơn vị thi công lắp đặt đầy đủ các biển báo về ATGT, thực hiện các biện pháp che chắn khi thi công, bố trí đầy đủ hệ thống che chắn như rào chắn, lưới đỡ... tránh để vật liệu rơi vãi làm ảnh hưởng đến người, phương tiện tham gia giao thông. Thường xuyên san gạt, vệ sinh mặt đường trong phạm vi thi công công trình. Đối với công nhân trên công trường cần nghiêm túc sử dụng trang thiết bị bảo hộ và tuân thủ quy định về an toàn theo quy định. Rà soát lại toàn bộ hệ thống thiết bị thi công, biện pháp tổ chức thi công chi tiết từng hạng mục, bố trí người điều tiết giao thông qua phạm vi công trường liên tục trong suốt thời gian thi công.

Đơn vị thi công có trách nhiệm thực hiện các quy định về đảm bảo ATGT khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT, ngày 09/1/2006 của Bộ GTVT.

- **Xử lý tai nạn lao động, tai nạn ATGT.**

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

Trong quá trình thi công nếu xảy ra tai nạn ATGT nhà thầu phải ngay lập tức xử lý sơ cứu và cấp cứu về con người đồng thời giữ nguyên hiện trường và báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền cùng các bên liên quan để xử lý.

5. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục, phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua). Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư hai bộ để lưu và để theo dõi kiểm tra.

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

6. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu.

Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp yêu cầu, quy mô, tính chất công trình xây dựng. Yêu cầu nhà thầu lập các biện pháp sau:

- Biện pháp kiểm tra vật tư, vật liệu: nhà thầu nêu các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào công trường.

- Biện pháp kiểm tra chất lượng thi công các công tác: nhà thầu nêu các biện pháp quản lý chất lượng thi công các công tác đảm bảo chất lượng thi công bộ phận công trình (Có đầy đủ các biểu mẫu đảm bảo kiểm soát được chất lượng thi công tại mỗi công việc của quá trình thi công).

- Biện pháp kiểm tra chất lượng thi công giai đoạn xây lắp: nhà thầu nêu các biện pháp quản lý chất lượng thi công các công tác đảm bảo chất lượng thi công giai đoạn xây lắp.

- Có tổ chức công trường hợp lý và bản mô tả chức năng nhiệm vụ của các cán bộ chủ chốt tham gia thi công trên công trường (Chỉ huy trưởng công trình, Kỹ sư phụ trách kỹ thuật các chuyên ngành trên công trường, cán bộ an toàn lao động trên công trường)

- Có biện pháp quản lý tài liệu phục vụ cho quá trình thi công (Bản vẽ, tài liệu xử lý bổ sung thiết kế tại hiện trường, các quy định về tổ chức nghiệm thu)

- Lập và ghi nhật ký Thi công xây dựng theo quy định.

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu là chấp hành đúng yêu cầu của thiết kế và các cam kết khác trong hợp đồng giao nhận thầu. Thực hiện đúng trình tự nghiệm thu tại quy định này và các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo pháp luật hiện hành.

7. Các yêu cầu khác theo đặc thù của gói thầu.

Trách nhiệm quản lý mặt bằng công trường của Nhà thầu, không được ảnh hưởng đến hoạt động của các công trình lân cận.

Giới hạn mặt bằng công trường được thể hiện trong bản vẽ kèm theo hồ sơ mời thầu. Trong suốt quá trình Thi công xây dựng Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý mặt bằng công trường. Việc quản lý mặt bằng công trường phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Không được xảy ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn, thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra các khu vực xung quanh công trình.

Nhà thầu phải bố trí rửa xe trước khi xe ra khỏi công trường.
Không gây nguy hiểm cho dân cư xung quanh công trường.
Không gây lún, sụt, đổ nhà cửa công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng liên
kề.

Không để gây ra sự cố cháy nổ.

Trước khi khởi công công trình Nhà thầu phải thực hiện các công việc sau:
Chuẩn bị mặt bằng thi công công trình theo đúng quy định.

Hoàn thành việc che chắn và biển báo.

Khi kết thúc công trình xây dựng và trước khi bàn giao công trình Nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm (nếu có) sửa chữa hay đền bù những chỗ hư hỏng của đường sá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, nhà và công trình xung quanh do quá trình thi công gây nên.

Trách nhiệm không làm ảnh hưởng và thiệt hại đến các công trình, nhà dân xung quanh công trường thi công.

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm thi công không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình hiện hữu xung quanh, kết cấu công trình mới được xây dựng xong. Nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công và cả trong thời gian bảo hành công trình, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và chi phí bồi thường theo quy định.

Khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ra lệnh ngừng thi công toàn bộ công trình do Nhà thầu vi phạm về an toàn cho các công trình kế cận, kết cấu công trình vừa mới xây dựng xong thì Nhà thầu không được yêu cầu Chủ đầu tư gia hạn thêm thời gian thi công và tự chịu trách nhiệm thanh toán các thiệt hại.

Việc thuê các công trình tạm phục vụ thi công như lè đường... do Nhà thầu tự lo về thủ tục và chịu mọi chi phí (Mọi chi phí về công trình tạm phục vụ thi công đã được tính trong giá dự thầu).

Nhà thầu không được sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu có xảy ra tình trạng đó Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết đền bù. Nếu Nhà thầu không giải quyết đền bù thỏa đáng thì Chủ đầu tư được quyền lấy từ khoản tiền thanh toán cho Nhà thầu để đền bù cho người bị thiệt hại và Nhà thầu không được nêu lên bất cứ khiếu nại nào.

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm trên hệ thống